

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2026/HS-PT
Ngày: 13-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Tú

Bà Ngô Thị Thanh Hào

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh Bắc Ninh xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2026/TLPT- HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Vi Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: Vi Văn T, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên bố: Vi Văn H, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Lý Thị Á, sinh năm 1969; Họ tên vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2025 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/10/2025, Vi Văn T, sinh năm 1991, nơi ở tại thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh sau khi sử dụng hết ma túy đã mua trước đó, T đi bộ ra khu vực ngã ba T thuộc thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh để tiếp tục tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp anh Trương Quang B, sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã B, tỉnh Bắc Ninh đang ngồi trên xe mô tô BKS 98Y4 – 7635 của anh B. Do có quen biết với anh B từ trước đó nên T hỏi mượn xe của anh B nói là đi có việc, anh B đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 98Y4 – 7635 một mình đi lên khu vực đường tàu thuộc xã K, tỉnh Bắc Ninh gặp 01 người đàn ông không quen biết; T hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy loại Heroine và ma túy loại Methamphetamine, người đàn ông này đồng ý. T đưa số tiền 500.000 đồng cho người đàn ông này thì được người này đưa lại cho 01 túi nilon bên trong đựng 07 đoạn ống nhựa được hàn kín (trong có 05 đoạn ống nhựa đựng ma túy loại Heroine và 02 đoạn ống nhựa đựng ma túy loại Methamphetamine). Thực cất số ma túy đã mua vào trong người rồi điều khiển xe mô tô BKS 98Y4 – 7635 đi đến khu vực ngã ba thôn T, xã B rồi rẽ vào quây thuốc Thu Vân của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993 trú tại thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh mua 02 bơm kim tiêm rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà để sử dụng ma túy. Khi T đi đến khu vực ngã ba thôn Đ, xã B thì bị Công an xã B, tỉnh Bắc Ninh bắt giữ, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: Tại túi quần bên trái phía trước của Vi Văn T đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 07 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, trong đó có: 02 đoạn màu tím; 02 đoạn màu vàng; 01 đoạn màu trắng đều đựng chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 đoạn ống nhựa màu xanh và 01 đoạn ống nhựa màu đỏ đều đựng mảnh viên nén màu đỏ (nghĩ là ma túy). Tất cả được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT” ; 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 ví da màu nâu bên trong đựng số tiền 350.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vi Văn T số 024091000775; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng, số Imei 355632046835451; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ, đen, xám, biển kiểm soát (BKS) 98Y4 - 7635.

Tại Kết luận giám định số 2781/KL-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Trong 01 phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định có: 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng: Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,220 gam. Mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,107 gam.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với anh Trương Quang B, anh Nguyễn Văn T2 đều không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ, đen, xám, BKS 98Y4 - 7635 của anh Trương Quang B, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh B.

Về vật chứng: Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư, ký hiệu “QT” (bên trong là ma túy); 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vi Văn T số 024091000775; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng, số Imei: 355632046835451, số tiền 350.000 đồng, Cơ quan điều tra chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 để bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn T 03 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2025.

Tạm giam bị cáo Vi Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/02/2026, bị cáo Vi Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: tại cấp sơ thẩm bị cáo đã từ chối trợ giúp viên pháp lý và bị cáo không yêu cầu trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa phúc thẩm. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo là đúng tội nhưng mức án đối với bị cáo là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: từ hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo 03 năm 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và rất ân hận; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc con thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, lời khai tại phiên tòa, quá trình tranh tụng và những chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Vi Văn T còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Vi Văn T:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo thì thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nhận định là đúng, không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, bị cáo Vi Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,220 gam ma túy loại Heroine và 0,107 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đặc biệt nguy hiểm và gây hệ lụy tiêu cực đến trật tự an toàn xã hội; chính là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Vi Văn T 03 năm 09 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới. Do đó, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định nhưng được miễn do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

Tuyên xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 03 năm 09 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2025.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Vi Văn T được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tú

Ngô Thị Thanh Hảo

Phạm Thị Chuyên